

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÙ ĐỔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Nâng cấp tuyến đường vận tải thủy sông Đuống (cầu đường sắt Đuống) trên địa bàn huyện Gia Lâm

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của UBND xã Phù Đổng)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Các ông, bà: Nguyễn Ngọc Lâm - Đỗ Thị Thuận, Nguyễn Đức Duy

HS: 90

- Hộ khẩu thường trú:

- Số định danh cá nhân:

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Đuống 2, xã Phù Đổng, TP Hà Nội.

- Số hộ gia đình, nhân khẩu đang sinh sống tại địa chỉ nơi thu hồi đất là:

+ Số hộ gia đình (số cặp vợ chồng):

- hộ;

+ Số nhân khẩu:

- người;

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:

20,1 m²;

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

7 m²;

- Loại đất: Đất ở

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

13,1 m²;

- Loại đất: Đất ở

- Vị trí thửa đất: Thửa đất số 33b tờ bản đồ số 35 thuộc Vị trí 3 đường Hà Huy Tập; Khoảng cách đến tuyến đường có tên dưới 200m

- Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Là đất của ông Nguyễn Hữu Thụ sử dụng trước năm 1980, năm 2000 ông Thụ được UBND thành phố Hà Nội cấp GCNQSDĐ số 10119050239 thửa đất số 33b, tờ bản đồ số 35 tại tổ 2 khối Đuống, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Thửa đất 33b tờ bản đồ số 35 được chia tách làm 03 thửa phần sử dụng của cả 03 thửa (diện tích sử dụng chung 20,1 m²): thửa 33b(2) GCNQSDĐ số BK 557631 và thửa 33b(3) GCNQSDĐ số BT 773990 cả hai thửa đều do ông Nguyễn Ngọc Lâm và bà Đỗ Thị Thuận là chủ sử dụng, thửa 33b(1) GCNQSDĐ số BK 557632 do ông Nguyễn Đức Duy là chủ sử dụng.

Ngõ đi chung 20,1 m² thuộc quyền sử dụng đất của ba thửa đất đã được cấp GCNQSDĐ là: thửa 33b(2) GCNQSDĐ số BK 557631 và thửa 33b(3) GCNQSDĐ số BT 773990 cả hai thửa đều do ông Nguyễn Ngọc Lâm và bà Đỗ Thị Thuận là chủ sử dụng, thửa 33b(1) GCNQSDĐ số BK 557632 do ông Nguyễn Đức Duy là chủ sử dụng

Căn cứ theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty Cổ phần tư vấn khảo sát và đo đạc bản đồ Đông Dương lập và đối chiếu với hồ sơ cấp GCNQSDĐ thì diện tích hiện đo bằng với diện tích cấp GCN QSD đất.

Vậy, diện tích trong chỉ giới GPMB là 7 m² đất ở đô thị đã được cấp GCN QSD đất.

- Diện tích còn lại ngoài chỉ giới thu hồi là 13,1 m² đất ở đô thị đã được cấp GCNQSD đất.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất và tái định cư

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở chung cư (nếu có)					Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất, nhà ở TĐC được bố trí (đồng)		Ghi chú
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Địa điểm tái định cư	Vị trí thửa đất tái định cư	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng) (1.2)	Người có đất thu hồi được nhận (nếu (4) > (9)) (1.3)	Người có đất thu hồi phải nộp (nếu (4) < (9)) (1.4)	
(1)	(2)	(3)	(4=1x2x3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=5x8)	(10=4-9)	(11=9-4)	(12)
7,0	30.492.000	100%	213.444.000	0				0	213.444.000		Đất ở
Tổng tiền (1.1)			213.444.000	0				0	213.444.000		

Căn cứ pháp lý thực hiện:

- Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.

- Giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Nâng cấp tuyến vận tải thủy sông Đuống (cầu đường sắt Đuống) tại Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND huyện Gia Lâm.

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc

Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Khối lượng	Trên loại đất	Hợp pháp	Không hợp pháp	Đơn giá (đ)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng tiền:									0		

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản:

Cây trồng, vật nuôi	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng	Trên loại đất	Hợp pháp	Không hợp pháp	Đơn giá (đ)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền (đ)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng tiền:									0		
Tổng tiền (2.1 + 2.2)									0		

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3x4)	(6)	(7)
Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng đối với diện tích đất ở thu hồi	Chủ sử dụng	01	1.000.000	1.000.000	Điểm a, Khoản 2, Điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND Thành phố	Bàn giao mặt bằng đúng ngày quy định
Tổng tiền				1.000.000		

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận =(1.1)+2+3:

214.444.000 đồng

Bằng chữ: hai trăm mười bốn triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng